

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2022/DS-ST

Ngày: 29/7/2022

V/v: Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê
2. Bà Trịnh Thị Phương Châm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2022/TLST-DS, ngày 14/4/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3202/2022/QĐXXST-DS, ngày 17/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4460/2022/QĐST-DS ngày 12/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V (VK)

Địa chỉ: 1x đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1 Tòa nhà A số 9x đường C, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Quan Thị Cẩm N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà A số 9x đường C, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền số: 1705/2022/UQ-VPB ngày 05/7/2022).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 245/87/10 đường N, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2021, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – Ngân hàng V có bà Quan Thị Cẩm N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 31/12/2020, ông Nguyễn Ngọc Hoàng A (Sau đây gọi tắt là bị đơn) ký Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2012073115493 với Ngân hàng V - Chi nhánh Sài Gòn, nội dung thỏa thuận như sau: Số tiền vay: 730.000.000 (Bảy trăm ba mươi triệu) đồng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu: Ford; Số loại: Ranger Wildtrak Biturbo, mới 100%. Thời hạn vay: 96 (Chín mươi sáu) tháng. Lãi suất vay: 8,5% cố định trong 24 (Hai mươi bốn) tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh lãi suất 03 (Ba) tháng/lần.

Từ ngày 17/02/2021 ông Nguyễn Ngọc Hoàng A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho VK. Dư nợ thực tế tính đến hết ngày 15/9/2021 của ông Hoàng A là: 793.566.089 (Bảy trăm chín mươi ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm tám mươi chín) đồng, gồm:

- Nợ gốc: 729.949.978 đồng.
- Nợ lãi: 63.616.111 đồng.

Tổng số tiền ông Hoàng A đã thanh toán kể từ khi nhận vốn vay đến nay là: 98.979 (Chín mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi chín) đồng, bao gồm nợ gốc: 50.022 (Năm mươi nghìn không trăm hai mươi hai) đồng, nợ lãi: 48.959 (Bốn mươi tám nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho hợp đồng cho vay trên là: Xe ô tô, nhãn hiệu Ford Ranger, số khung MNCUMFF60MW114442, số máy YN2QWM114442, biển số 51D-674.xx thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ngọc Hoàng A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 6315xx do Phòng Cảnh sát giao thông- Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2020. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số: 13988177xx hiệu lực đăng ký vào hồi 17 giờ 18 phút ngày 31/12/2020 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình sử dụng vốn vay, bị đơn đã quá hạn thanh toán nợ gốc và lãi vay cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ. Do đó, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn:

- Thanh toán toàn bộ khoản vay tạm tính đến ngày 29/7/2022 là: 866.192.100 (Tám trăm sáu mươi sáu triệu một trăm chín mươi hai nghìn một trăm) đồng, bao gồm: Nợ gốc: 729.949.978 đồng; Nợ lãi: 136.242.122 đồng. Trả ngay một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 30/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2012073115493 ngày 31/12/2020.

- Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn là: Xe ô tô, nhãn hiệu Ford Ranger, số khung MNCUMFF60MW114442, số máy YN2QWM114442, biển số 51D-674.xx thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ngọc Hoàng A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô

số: 6315xx do Phòng Cảnh sát giao thông- Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2020. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số: 13988177xx hiệu lực đăng ký vào hồi 17 giờ 18 phút ngày 31/12/2020 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nếu tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán các khoản nợ của bị đơn thì bị đơn tiếp tục có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa xét xử, không nộp tài liệu, chứng cứ nào tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, đã được tòa án thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không có yêu cầu phản tố. Bị đơn có ý kiến tại bản khai ngày 25/4/2022 tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Ông Nguyễn Ngọc Hoàng A xác nhận những ý kiến trình bày của nguyên đơn về việc ký kết và thực hiện hợp đồng là đúng. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng A xác nhận số nợ đúng như nguyên đơn đã trình bày.

Hiện tại chiếc xe là tài sản thế chấp ông Hoàng A không quản lý sử dụng, hiện ông đã cho thuê xe nhưng không có hợp đồng thuê, Ông Hoàng A sẽ quản lý xe và cung cấp sau. Đối với số nợ trên ông Hoàng A xin trả nợ gốc và giảm lãi, phương án trả nợ trong 10 (Mười) năm.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hiệu khởi kiện, việc thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc tổng đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 97, Điều 171, Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đảm bảo nguyên tắc công khai, độc lập, khách quan, trực tiếp, bằng lời nói và đúng trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 12, 14, 15, 237, 239, 250 và 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự và Hội đồng xét xử: Trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, các đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Hoàng A trả số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2012073115493 ngày 31/12/2020. Đây là vụ án dân sự do tranh chấp phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Bị đơn - ông Nguyễn Ngọc Hoàng A có hộ khẩu thường trú tại Quận 1 nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

2.1. Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc:

Ông Nguyễn Ngọc Hoàng A có ký Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2012073115493 ngày 31/12/2020 của Ngân hàng V. Ngân hàng V đã giải ngân cho ông Hoàng A số tiền như thỏa thuận trong Hợp đồng. Căn cứ vào Điều 407, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005, đây là loại hợp đồng theo mẫu được ký kết đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, kể từ ngày nhận giải ngân đến nay ông Hoàng A chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền phải thanh toán theo thỏa thuận Hợp đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Hoàng A vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Hoàng A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay.

Xét việc ông Nguyễn Ngọc Hoàng A ký Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2012073115493 ngày 31/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện, ông Hoàng A là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và ông Hoàng A đã sử dụng số tiền giải ngân nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng V.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 54 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 được sửa đổi, bổ sung năm 2004, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2012073115493 ngày 31/12/2020, yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

2.2. Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi do chậm thanh toán:

Xét thấy, Ngân hàng V đã giải ngân đúng theo thỏa thuận Hợp đồng cho ông Nguyễn Ngọc Hoàng A theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2012073115493 ngày 31/12/2020. Bị đơn đã sử dụng số tiền giải ngân nhưng mới chỉ thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán lại khoản nợ cho nguyên đơn số tiền: 98.979 (Chín mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi chín) đồng, bao gồm nợ gốc: 50.022 (Năm mươi nghìn không trăm hai mươi hai) đồng, nợ lãi: 48.959 (Bốn mươi tám nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ số dư nợ nêu trên là nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại Hợp đồng đã ký và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy việc Ngân hàng V yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền ông Hoàng A đã được giải ngân theo Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2012073115493 ngày 31/12/2020 là có cơ sở chấp nhận.

2.3. Xét phương thức và thời gian thanh toán:

Xét mặc dù bị đơn đã sử dụng số tiền giải ngân và nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 17/02/2021 đến nay và đối chiếu quy định pháp luật tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Ngọc Hoàng A phải trả ngay một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền ông Hoàng A còn thiếu Ngân hàng V tạm tính đến ngày 29/7/2022 là: 866.192.100 (Tám trăm sáu mươi sáu triệu một trăm chín mươi hai nghìn một trăm) đồng, bao gồm: Nợ gốc: 729.949.978 đồng; Nợ lãi: 136.242.122 đồng. Trả ngay một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 30/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2012073115493 ngày 31/12/2020.

2.4. Xét yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm và yêu cầu tiếp tục thanh toán khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ của nguyên đơn:

Xét, để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ các khoản vay, bị đơn đã thế chấp tài sản thế chấp là: Xe ô tô, nhãn hiệu Ford Ranger, số khung MNCUMFF60MW114442, số máy YN2QWM114442, biển số 51D-674.xx thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ngọc Hoàng A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 6315xx do Phòng Cảnh sát giao thông-Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2020. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số: 13988177xx hiệu lực đăng ký vào hồi 17 giờ 18 phút ngày 31/12/2020 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn là: Xe ô tô, nhãn hiệu Ford Ranger, số khung MNCUMFF60MW114442, số máy YN2QWM114442, biển số 51D-674.xx thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ngọc Hoàng A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 6315xx do Phòng Cảnh sát giao thông-Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2020. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số: 13988177xx hiệu lực đăng ký vào hồi 17 giờ 18 phút ngày 31/12/2020 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán các khoản nợ của bị đơn thì bị đơn tiếp tục có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Hoàng A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ngân hàng V không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng

án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc Hoàng A:

- Thanh toán toàn bộ khoản vay tạm tính đến ngày 29/7/2022 là: 866.192.100 (Tám trăm sáu mươi sáu triệu một trăm chín mươi hai nghìn một trăm) đồng, bao gồm: Nợ gốc: 729.949.978 đồng; Nợ lãi: 136.242.122 đồng. Trả ngay một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 30/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2012073115493 ngày 31/12/2020.

- Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn là: Xe ô tô, nhãn hiệu Ford Ranger, số khung MNCUMFF60MW114442, số máy YN2QWM114442, biển số 51D-674.xx thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ngọc Hoàng A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 6315xx do Phòng Cảnh sát giao thông- Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2020. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số: 13988177xx hiệu lực đăng ký vào hồi 17 giờ 18 phút ngày 31/12/2020 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nếu tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán các khoản nợ của bị đơn thì bị đơn tiếp tục có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc Hoàng A phải chịu án phí là: 37.985.763 (Ba mươi bảy triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi ba) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 17.871.322 (Mười bảy triệu tám trăm bảy mươi một nghìn ba trăm hai mươi hai) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005668 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự nhận hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Diệu Linh